

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN LỊCH SỬ

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Điểm các môn không chuyên			Môn chuyên	Điểm thi	Điểm xét tuyển	Ghi chú/Giải tỉnh
									Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh				
1	B V 0810	Đặng Xuân	Toàn	26/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.25	8.00	6.90	Lịch sử	5.750	34.65	Nhì Lịch sử
2	B K 0894	Nguyễn Ngọc Hùng	Vĩ	13/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.75	8.00	5.10	Lịch sử	5.750	32.35	Ba Lịch sử
3	B K 0413	Trịnh Trần Mai	Lâm	06/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	8.00	4.25	5.80	Lịch sử	7.000	32.05	KK Lịch sử
4	B V 0870	Võ Ngô Thanh	Tuyền	19/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.00	6.50	7.30	Lịch sử	5.000	31.80	Ba Lịch sử
5	B K 0469	Đặng Thanh	Mai	22/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.00	7.75	7.40	Lịch sử	4.250	31.65	
6	B K 0740	Lê Hoài	Thanh	11/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.75	6.00	6.30	Lịch sử	5.250	31.55	
7	B A 0714	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	23/12/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.00	6.75	8.70	Lịch sử	4.500	31.45	
8	B V 0725	Nguyễn Trí	Tài	14/05/2010	Nam	Kinh	Đồng Nai	Lý Tự Trọng, Pleiku	7.75	5.75	4.70	Lịch sử	6.500	31.20	
9	A B 0603	Trịnh Xuân	Nhân	12/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	7.50	6.25	7.90	Lịch sử	4.500	30.65	
10	A B 0420	Đào Khánh	Linh	09/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	8.00	5.75	8.30	Lịch sử	3.750	29.55	
11	B A 0849	Tô Đình	Triệu	12/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.00	5.50	8.40	Lịch sử	4.250	29.40	
12	A B 0637	Huỳnh Ngọc Anh	Như	08/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.75	5.50	7.70	Lịch sử	4.000	28.95	
13	B K 0002	Hồ Nguyễn Sông	An	05/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	UKA, Gia Lai	7.00	6.25	7.30	Lịch sử	4.000	28.55	
14	C B 0298	Trần Lê	Hoàng	11/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đắk Đoa	7.75	5.50	7.70	Lịch sử	3.750	28.45	
15	V B 0016	Trần Châu	An	14/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	7.75	3.25	5.80	Lịch sử	5.500	27.80	Nhì Lịch sử
16	B K 0371	Nguyễn Lê Bảo	Khanh	14/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.50	4.25	4.70	Lịch sử	5.000	27.45	
17	B K 0557	Nguyễn Phương Khánh	Ngọc	14/04/2010	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phú Hòa, Chư Păh	8.00	5.75	6.50	Lịch sử	3.500	27.25	
18	B V 0852	Huỳnh Thủy	Trúc	01/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	7.25	6.00	7.50	Lịch sử	3.250	27.25	
19	B K 0618	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	12/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.75	4.50	5.80	Lịch sử	4.500	27.05	
20	B C 0086	Đặng Gia	Bảo	06/07/2010	Nam	Nùng	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.25	6.25	7.90	Lịch sử	3.250	26.90	
21	A B 0829	Nguyễn Bảo	Trân	26/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	6.25	4.50	6.30	Lịch sử	4.750	26.55	
22	B K 0485	Mai Bình	Minh	02/05/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	5.75	4.00	8.30	Lịch sử	4.250	26.55	
23	B A 0279	Hoàng Ngọc	Hiển	13/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	5.75	7.00	7.80	Lịch sử	3.000	26.55	



24	B K 0059	Trần Hoàng Mỹ	Anh	15/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	8.00	7.00	5.00	Lịch sử	3.250	26.50	
25	B K 0097	Trần Hoàng Gia	Bảo	02/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	5.50	7.00	4.20	Lịch sử	4.750	26.20	
26	B K 0792	Võ Nguyễn Đan	Thy	10/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	8.25	2.75	5.10	Lịch sử	5.000	26.10	
27	V B 0241	Nguyễn Việt	Hân	02/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	9.00	5.25	4.30	Lịch sử	3.750	26.05	
28	B K 0025	Đặng Đình	Anh	13/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.00	4.50	7.00	Lịch sử	4.250	26.00	
29	B K 0853	Nguyễn Phan Thanh	Trúc	08/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	7.00	5.00	6.80	Lịch sử	3.500	25.80	
30	A B 0394	Nguyễn Quang	Khương	17/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.25	6.00	7.50	Lịch sử	2.500	25.75	
31	B K 0490	Phan Thanh	Minh	18/04/2010	Nam	Bahnar	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	5.50	4.50	7.50	Lịch sử	4.000	25.50	
32	B C 0768	Ngô Khánh	Thư	04/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.00	3.50	7.00	Lịch sử	4.250	25.00	
33	A B 0271	Trịnh Triệu Khả	Hân	08/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.00	4.00	7.00	Lịch sử	3.500	25.00	
34	V B 0478	Phạm Thanh	Mây	01/01/2010	Nữ	Kinh	Đăk Lăk	Trần Phú, Pleiku	8.00	4.25	6.20	Lịch sử	3.000	24.45	
35	B K 0102	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	17/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	5.25	6.25	4.20	Lịch sử	4.250	24.20	

(Danh sách này gồm có 35 học sinh)

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI


Nguyễn Văn Long

Gia Lai, ngày 23 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH


Lê Thị Thu

